

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 02 – 06 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969 và ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ cư trú: ấp 21, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại lời khai và phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn C trình bày:

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2020 âm lịch, ông D và ông S (con ông D) cùng đến nhờ ông C hỏi tiền dùm với số tiền 450.000.000đ, nên ông C hỏi tiền của bà Huỳnh Thị H để cho ông D và ông S vay, khi vay không có làm giấy, thời hạn là 30 ngày. Khi hết hạn ông D và ông S không trả và ông C đòi nhiều lần nên ông D làm giấy nợ ngày 20 tháng 10 năm 2020 âm lịch.

Sau đó, ông C tiếp tục đòi nhiều lần thì ông D và ông S làm giấy cam kết ngày 22 tháng 10 năm 2020 âm lịch, hứa 15 ngày sau sẽ trả lãi và đến ngày 22 tháng 11 năm 2020 âm lịch sẽ trả gốc, nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Từ khi vay cho đến nay ông D và ông S đóng lãi được 05 tháng = 112.500.000đ, ngoài ra sau đó còn đưa thêm 6.000.000đ, tổng cộng: 118.500.000đ.

Nay ông C yêu cầu ông D và ông S trả cho ông C và Bà C số tiền vay 450.000.000đ.

Khi đơn khởi kiện ông C yêu cầu phần lãi suất tính đến ngày 21 tháng 12 năm 2020 dương lịch là 101.250.000đ và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận (5%/tháng) cho đến khi nợ xong. Nhưng tại phiên tòa, ông C rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, mà chỉ yêu cầu lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật kể từ khi ông C có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S trình bày: Ông D và ông S thống nhất về số tiền nợ, ngày vay và số tiền lãi đã đóng. Nay ông D và ông S đồng ý trả lại số tiền vay 450.000.000đ, không đồng ý trả lãi tiếp và yêu cầu để ông S tự đứng ra trả. Đối với số tiền lãi đã đóng không yêu cầu tính vào tiền gốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C (vợ ông C) trình bày: Bà C thống nhất theo lời khai và yêu cầu của ông C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày:

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2020 âm lịch, bà có cho ông C vay số tiền 450.000.000đ và đến ngày 26 tháng 01 năm 2021 đóng lãi được 118.500.000đ (05 tháng = 112.500.000đ, ngoài ra sau đó còn đưa thêm 6.000.000đ). Bà Hồng yêu cầu vợ chồng ông C trả số tiền gốc 450.000.000đ và lãi tính đến ngày 26 tháng 01 năm 2021 là 123.000.000đ, tổng cộng: 573.000.000đ.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C, buộc ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị C số tiền vay 450.000.000đ (mỗi người 225.000.000đ).

+ Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Đặng Văn C về phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H có yêu cầu độc lập nhưng không thực hiện việc tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân thị xã G đã ra thông báo trả đơn khởi kiện cho bà Hồng, đồng thời hiện nay bà Hồng đã thực hiện quyền khởi kiện của mình tại Tòa án nhân dân huyện P và Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án.

[3]. Mặc dù tại biên nhận nợ ngày 22 tháng 10 năm 2020 âm lịch thể hiện ông C hỏi dùm cho ông D số tiền 450.000.000đ của bà Hồng, nhưng chỉ có ông C và ông D tham gia, không có bà Hồng. Đồng thời giữa ông C và bà Hồng có giấy nhận nợ riêng và Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án bà Hồng khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 450.000.000đ. Cho nên Tòa án nhân dân thị xã G xem xét và giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông C với ông D và ông S là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Ông C trình bày vào ngày 22 tháng 02 năm 2020 âm lịch có xác lập hợp đồng vay tài sản với ông D và ông S (con ông D) số tiền 450.000.000đ. Hiện nay số tiền gốc chưa trả và đóng lãi được số tiền 118.500.000đ. Việc ông C trình bày đã được ông D và ông S thừa nhận, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Ông D và ông S cùng vay của ông C nên ông C yêu cầu ông D và ông S phải có nghĩa vụ liên đới là phù hợp với quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự 2015, từ đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của ông D và ông S là để ông S tự đứng ra trả nợ cho ông C.

[6]. Mặc dù trong chứng từ vay tiền, chỉ có ông C đứng ra cho vay nhưng ông C cho rằng việc cho vay này là sự thống nhất của vợ chồng (ông C và Bà C), đồng thời ông D là anh vợ (anh ruột Bà C) nên mới đứng ra cho vay. Cho nên việc ông C yêu cầu trả nợ cho ông và Bà C là phù hợp. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận

yêu cầu của ông C buộc ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho trả cho ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị C số tiền vay 450.000.000đ (Trong đó nghĩa vụ của ông D là 225.000.000đ và ông S là 225.000.000đ).

[7]. Đối với lãi suất:

- Tại phiên tòa, ông C rút lại phần yêu cầu về lãi suất, việc rút yêu cầu của ông C là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu của ông C về phần lãi suất.

- Đối với phần tiền lãi đã đóng, ông D và ông S không yêu cầu xem xét lại trong trường hợp nhiều hơn so với quy định để trừ vào tiền gốc nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đồng thời việc ông C yêu cầu lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi vợ chồng ông có đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí trên yêu cầu ông C được chấp nhận là: $225.000.000đ \times 5\% = 11.250.000đ$.

- Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí trên yêu cầu ông C được chấp nhận là: $225.000.000đ \times 5\% = 11.250.000đ$.

- Các đương sự khác không phải chịu án phí, ông Đặng Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.025.000đ theo biên lai thu tiền số 0002275 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 92, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ các Điều 288, 357, 463 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C;

2. Buộc ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho trả cho ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị C số tiền vay 450.000.000đ (Trong đó nghĩa vụ của ông D là 225.000.000đ và ông S là 225.000.000đ).

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất của ông Đặng Văn C.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu nộp án phí 11.250.000đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu nộp án phí 11.250.000đ.

- Các đương sự khác không phải chịu án phí, ông Đặng Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.025.000đ theo biên lai thu tiền số 0002275 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn